| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ma Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Xuân Cản

Ông Nguyễn Ngọc Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang:*** Ông Bàn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Bá N**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 01/7/1972, tại huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Ma Bá H (đã chết) và bà Ma Thị Ỳ, sinh năm 1941; có vợ là bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993 (đã chết), con nhỏ sinh năm 1997; anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2022 của Hạt Kiểm lâm huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 17.500.000 đồng về hành vi Phá rừng trái pháp luật. Đã nộp phạt ngày 06/01/2025.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn V – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phù Đức L; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân

dân xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Đình Q; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Ma Đình S, sinh năm 1995; Trú quán: Bản Tha, xã H huyện L tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2024 (không xác định được ngày cụ thể), Ma Bá N, sinh năm 1972, trú tại thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu sửa nhà nên N mang theo 01 con dao tư và mượn của Ma Đình S, sinh năm 1995 (trú cùng thôn) 01 máy cưa xăng nhãn hiệu MITSUYAMA 365 rồi đi đến khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên Khuổi Khộp, thuộc thôn Bản Tha, xã H để khai thác gỗ. Ngõ sử dụng máy cưa cắt hạ 40 cây gỗ loại Ràng Ràng Mít, Lòng Mang, Kháo, Sung, Xoan Đào; sau đó N lựa chọn một số cây gỗ Ràng Ràng Mít thẳng để cắt thành đoạn dài từ 02 mét đến 03 mét để xẻ làm ván nhà, còn các cây khác Ngõ cắt thành nhiều đoạn nhỏ để làm củi; N thực hiện hành vi khai thác gỗ trong khoảng 03 ngày thì dừng lại, để nguyên số gỗ đã khai thác trên rừng. Vài ngày sau, N thuê một người đàn ông tên M, trú tại huyện B, tỉnh Hà Giang dùng xe Tắc tơ vận chuyển được 03 xe gỗ Ràng Ràng Mít từ vị trí khai thác đến ao cá của N để ngâm gỗ, tổng số tiền N trả cho M là 2.100.000 đồng.

Đến tháng 10/2024, N tiếp tục mượn máy cưa xăng của Song rồi đi lên khu rừng Khuổi Khộp cắt hạ 02 cây gỗ Ràng Ràng Mít, mỗi cây có đường kính khoảng 50cm, sau đó Ngõ cắt thành 8 đoạn, mỗi đoạn dài 2,3m. Ngõ thuê M vận chuyển đến xưởng gỗ của Triệu Văn C, sinh năm 1990, tại thôn N, xã H, huyện L để xẻ gỗ. Ngõ thuê C xẻ 07 đoạn gỗ thành các thanh, tấm ván, còn 01 đoạn để lại không xẻ; sau khi xẻ gỗ xong N đem toàn bộ số gỗ đã khai thác và xẻ về ngâm tại ao của gia đình N. Ngõ thanh toán cho M số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 24/12/2024, hành vi khai thác lâm sản trái phép của Ma Bá N bị cơ quan chức năng phát hiện.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/12/2024, xác định: Hiện trường khai thác rừng trái phép thuộc lô 50 và lô 52, khoảnh 43A (theo bản đồ 03 loại rừng xã H ban hành kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh T), trạng thái HG1, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, thuộc khu vực Khu Ổ, thuộc thôn Bản Tha, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (Lô 52 khoảnh 43A bản đồ phân ba loại rừng trước đây là lô số 162 tờ bản đồ số 2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 824112 Ngày 28/8/2008 cho ông Ma Bá H và bà Ma Thị Ỳ là bố, mẹ đẻ của Ma Bá N; lô số 50 thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã H, huyện L). Tại hiện

trường xác định có tổng cộng 42 cây gỗ bị khai thác, trong đó tại lô 52 khoảnh 43A có 10 cây gỗ bị chặt hạ, tại lô 50 khoảnh 43A có 32 cây gỗ bị chặt hạ, bao gồm 26 gốc cây Ràng Ràng Mít, 10 gốc cây Lòng Mang, 04 gốc cây Kháo, 01 gốc cây Sung, 01 gốc cây Xoan Đào và nhiều đoạn gỗ có kích thước khác nhau, tổng khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 7,265m³. Đối với số gỗ đã khai thác Ngõ ngâm tại ao của gia đình, đã tiến hành trục vớt và thu giữ được 28 đoạn gỗ tròn Ràng Ràng Mít và 07 tấm gỗ xẻ, khối lượng 10,366m³ (không xác định được cụ thể đoạn nào khai thác từ lô 50, đoạn nào khai thác từ lô E). Tổng khối lượng gỗ Ma Bá N khai thác trái phép là 17,631m³.

Tại Công văn số: 88 ngày 09/4/2025 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh T xác định nhóm đối với loài gỗ bị khai thác trái phép: Ràng Ràng Mít, Kháo, Xoan đào, Lòng Mang (nhóm VI); Sung (nhóm VIII), đều không nằm trong Danh mục loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KLĐG-HĐĐGTSTTHS ngày 03/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L, xác định: 17,631m3 gỗ Ràng Ràng Mít, Mang, Kháo Sung, Xoan Đào (từ nhóm VI đến nhóm VIII), bị khai thác trái phép có giá trị là: 50.521.000 đồng (Năm mươi triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 13/CT-VKSLB ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Ma Bá Ngõ để xét xử về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Ma Bá N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị HĐXX ấn định thời gian thử thách án treo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 chiếc cưa máy xăng, màu cam, nhãn hiệu MITSUYAMA 365; 01 lam có chiều dài 46cm, chiều rộng 7,5cm; 01 xích cho anh Ma Đình S.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tư, có chiều dài cả chuôi là 42cm, bản dao bằng kim loại, phần rộng nhất 05 cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà ước 10,974m3 gỗ Ràng Ràng Mít (số lượng 66 đoạn, thanh thu tại ao và hiện trường).

- Đối với số gỗ còn lại tại hiện trường, giao cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang quản lý, xử lý theo quy định.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Đại diện nguyên đơn dân sự trình bày: Do chính sách giao đất giao rừng theo dự án R từ những năm 2007-2008, và ranh giới trên thực địa cũng không được rõ ràng, nhận thức của người dân còn hạn chế, số cây gỗ bị cáo chặt hạ đã được thu hồi, phần còn lại vẫn để tại hiện trường, do vậy UBND xã không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa. Nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, cam đoan không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 4/2024 và tháng 10/2024, tại lô 50 và lô 52,

khoảnh 43A, trạng thái HG1, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, thuộc khu vực Khu Ổ, thuộc thôn Bản Tha, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Ma Bá N đã có hành vi khai thác trái phép 42 cây gỗ, gồm: 26 cây Ràng Ràng Mít, 10 cây Lòng Mang, 04 cây Kháo, 01 cây Sung và 01 cây Xoan Đào (*đều là loài thực vật thông thường, từ nhóm VI-VIII).* Tổng khối lượng lâm sản bị khai thác trái phép là 17,631m³, có giá trị 50.521.000 đồng (*Năm mươi triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra xác định: Nguồn gốc diện tích đất rừng tại lô E, Khoảnh D, trạng thái HG1, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên tại khu vực Khu Ổ thuộc thôn B, xã H, huyện L do vợ chồng ông Ma Bá H và bà Ma Thị Ỳ khai phá, sử dụng từ năm 1984, không có tranh chấp. Năm 2008, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 824112 ngày 28/8/2008 cho ông Ma Bá H và bà Ma Thị Ỳ là bố, mẹ đẻ của Ma Bá N.

Trong số 42 cây gỗ bị cáo Ma Bá N khai thác trái phép có 32 cây nằm trên lô đất số 50 thuộc quyền quản lý của UBND xã H và có 10 cây nằm trên lô đất số 52 gia đình bị cáo đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố mẹ đẻ bị cáo; Tuy nhiên diện tích rừng này khi giao cho gia đình bị cáo được giao theo Chỉ thị 286/TTg ngày 02/5/1997 của Thủ tướng Chính phủ nhằm mục đích bảo vệ và phát triển rừng, theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 và Quyết định số 248/QĐ –UBND ngày 17/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh T tiếp tục được được quy hoạch, phân loại rừng đã xác định lô 50,52 là rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Do vậy việc sử dụng, khai thác lâm sản phải tuân thủ đúng quy định tại Điều 58 Luật Lâm nghiệp, và phải tuân thủ đúng các quy định trong quy chế quản lý rừng sản xuất được ban hành kèm theo Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 quy định về điều kiện khai thác rừng sản suất là rừng tự nhiên như sau: *"1. Điều kiện khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên được quy định như sau: ....b) Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khai thác gỗ có đề nghị và được Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận."*. Dù không được các cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều 58 Luật Lâm nghiệp và các hướng dẫn tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ nhưng bị cáo Ma Bá N đã có hành vi khai thác trái phép 42 cây gỗ có khối lượng là 17,631m$^3$, tổng giá trị là 50.521.000 đồng (*Năm mươi triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn đồng)*.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái, môi trường sống của con người được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trực tiếp môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng tới hệ sinh thái khí quyển, kiệt quệ nguồn tài nguyên lâm sản, gây mất ổn định an ninh chính trị địa phương. Do đó cần phải

xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; đại diện Ủy ban nhân dân xã H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân ngày 08/3/2022 bị cáo bị Hạt Kiểm lâm huyện L xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 17.500.000đ và truy thu 750.000đ, Tuy nhiên sau khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Người ban hành quyết định xử phạt và người được giao tổ chức thực hiện chỉ thực hiện việc đôn đốc mà không xác minh điều kiện thi hành, không ban hành quyết định cưỡng chế và tiến hành biện pháp cưỡng chế thi hành dẫn đến hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính; bị cáo không trốn tránh trì hoãn, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tháng 4/2024 đã quá 1 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên được coi là chưa bị xử vi phạm hành chính, việc bị cáo nộp phạt toàn bộ số tiền vào ngày 06/01/2025 khi hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là tự nguyện, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo xác định lần vi phạm này chỉ là nhân thân của bị cáo.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Trợ giúp viên tại tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Ma Bá N là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng nào khác có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự xác định số lâm sản bị cáo gây thiệt hại đã được thu giữ, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét. Do nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường nên cần tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tạm nộp tại biên lai thu tiền số 0000569 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc cưa máy xăng, màu cam, nhãn hiệu MITSUYAMA 365; 01 lam có chiều dài 46cm, chiều rộng 7,5cm; 01 xích, bị cáo và anh Ma Đình S đều khai là tài sản mượn của ông Ma Đình S, quá trình điều tra chứng minh Ma Đình S không biết việc bị cáo mượn cưa để khai thác trái phép gỗ rừng, không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Ma Đình S.

- Đối với 01 con dao tư, có chiều dài cả chuôi là 42cm, bản dao bằng kim loại, phần rộng nhất 05 cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số gỗ 10,974 $m^3$ gỗ Ràng Ràng Mít (số lượng 66 đoạn, thanh thu tại ao và hiện trường), cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số gỗ 7,265$m^3$ còn lại tại hiện trường, đã tạm giao cho Ủy ban nhân dân xã H quản lý cần giao cho Ủy ban nhân dân xã H quản lý, xử lý theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên M được Ma Bá N thuê sử dụng xe tắc tơ để vận chuyển gỗ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Ma Đình S là người cho Ma Bá N mượn máy cưa xăng và Triệu Văn C được N thuê xẻ gỗ, S và C không biết N khai thác lâm sản trái pháp luật nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ:** Điểm b khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Ma Bá N phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Xử phạt bị cáo Ma Bá N 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (*ba*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/6/2025.

Giao bị cáo Ma Bá N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Ma Bá N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.*

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tạm nộp tại biên lai thu tiền số 0000569 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình.

- Trả lại 01 chiếc cưa máy xăng, màu cam, nhãn hiệu MITSUYAMA 365; 01 lam có chiều dài 46cm, chiều rộng 7,5cm; 01 xích cho anh Ma Đình S.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tư, có chiều dài cả chuôi là 42cm, bản dao bằng kim loại, phần rộng nhất 05 cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 10,974m3 gỗ Ràng Ràng Mít.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 17/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang*).

- Giao cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang quản lý, xử lý theo quy định 7,265m³ gỗ còn lại tại hiện trường.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận ngày 27/12/2024 giữa Hạt Kiểm lâm huyện L, tỉnh Tuyên Quang với Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang).*

**3. Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Bá N.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2025).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- CQCSĐT, CQTHAHS, Phòng HSNV Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Ngọc Trung**